TÒA ÁN NHÂN DÂNQUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – T ự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2022/DS-ST
Ngày: 07-9-2022
"V/v Tranh chấp
Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lâm Văn Vô
2. Bà Trần Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Cao Hoàng Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận* 5 tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị Lệ H, sinh năm 1970

Địa chỉ: Hồ Hảo Hớn, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Quảng Đức T, sinh năm 1978 (Hợp đồng ủy quyền ngày 04/10/2021 lập tại Phòng Công chứng số 2, Thành phố Hồ Chí Minh)

Địa chỉ: Kênh Tân Hóa, phường Hòa Thành, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. (Xin vắng mặt)

- Ông Nguyễn Tường L, sinh năm 1976 (Hợp đồng ủy quyền ngày 04/10/2021 lập tại Phòng Công chứng số 2, Thành phố Hồ Chí Minh)

Địa chỉ: Cô Giang, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (Xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Bà Dương Thị T, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Võ Văn Kiệt, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Trung S, sinh năm 1980. (Vắng mặt)

Địa chỉ : Võ Văn Kiệt, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 10 năm 2021 của Ngô Thị Lệ H và quá trình giải quyết vụ án, những người đại diện theo ủy quyền của bà H là ông Quảng Đức T và ông Nguyễn Tường L trình bày:

Từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2021, bà Dương Thị T (bà T) có mượn tiền của bà Ngô Thị Lệ H (bà H) số tiền 2.180.000.000 đồng (hai tỷ một trăm tám mươi triệu đồng), không tính lãi suất với mục đích là để trả tiền mua hai căn nhà tại đường M, Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 03/6/2021, bà T có lập Giấy xác nhận mượn tiền và cam kết trả tiền hẹn đúng 01 (một) tháng tức ngày 04/7/2021 sẽ trả lại đầy đủ số tiền nêu trên cho bà H.

Tuy nhiên, đã hơn 06 tháng kể từ ngày 03/6/2021, bà T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bà H. Bà H đã liên hệ với bà T rất nhiều lần nhưng bà T viện nhiều lý do, cố tình tránh né để không trả tiền cho bà H.

Do vậy, nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T phải trả ngay làm một lần số tiền 2.180.000.000 đồng sau khi có bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Số tiền bà H cho bà T vay là tiền riêng của bà H, không liên quan đến tài sản chung giữa bà H và chồng bà H là ông Danh H nên đề nghị không đưa ông Danh H và tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bị đơn – bà Dương Thị T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có tự khai, trình bày những nội dung liên quan đến vụ việc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Trung S vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có tự khai, trình bày những nội dung liên quan đến vụ việc.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt;

Bị đơn - bà Dương Thị T vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Phan Trung S vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, xác định quan hệ tranh chấp là "Hợp đồng vay tài sản" theo Giấy xác nhận mượn tiền và cam kết trả tiền ngày 03/6/2021 giữa bên cho vay là bà Ngô Thị Lệ H và bên vay là Dương Thị T. Đề nghị Hội đồng xét xử và buộc

bà T trả cho bà H số tiền 2.180.000.000 đồng (hai tỷ một trăm tám mươi triệu đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bà T phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

[2.1] Theo đơn khởi kiện ngày 05/10/2021, nguyên đơn là bà Ngô Thị Lệ H khởi kiện bà Dương Thị T yêu cầu trả số tiền đã vay là 2.180.000.000 đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ án dân sự và quan hệ tranh chấp là: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện được qui định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2.2] Do bị đơn là bà Dương Thị T cư trú tại Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh được qui định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự:

[3.1] Ngày 07/9/2022, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Quảng Đức T và ông Nguyễn Tường L có đơn đề nghị vắng mặt khi Tòa án xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T và ông L theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3.2] Bị đơn: Căn cứ xác minh của Công an Phường 1, Quận 5 ngày 09/5/2022 cho thấy bà Dương Thị T có địa chỉ hộ khẩu thường trú tại đường Võ Văn Kiệt, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đã bỏ địa phương đi đâu không rõ từ tháng 10 năm 2021 đến nay. Bà T đang có nghĩa vụ vay mượn đối với bà H nhưng chuyển đi nơi khác không thông báo địa chỉ cho bà H biết nên thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/7/2017 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao. Do vậy, Toà án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung và các thủ tục niêm yết, tống đạt cho bà H được thực hiện tại địa chỉ Võ Văn Kiệt, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Dương Thị T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXXST-DS ngày 04/7/2022 và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa số 94-1/GTT-TA ngày 04/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2022/QĐST-DS-HPT ngày 29/7/2022; Quyết định xét xử số Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2022/QĐXXST-DS ngày 11/8/2022 và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa số 94-2/GTT-TA ngày 11/8/2022 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Dương Thị T.

[3.3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Trung S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXXST-DS ngày 04/7/2022 và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa số 94-2/GTT-TA ngày 04/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2022/QĐST-DS-HPT ngày 29/7/2022; Quyết định xét xử số Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2022/QĐXXST-DS ngày 11/8/2022 và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa số 94-2/GTT-TA ngày 11/8/2022 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Phan Trung S.

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] Căn cứ "Giấy xác nhận mượn tiền và cam kết trả tiền" ngày 03/6/2021, Hội đồng xét xử xác định giữa bà Ngô Thị Lệ H (bà H) bà Dương Thị T (bà T) có quan hệ vay mượn với nhau, theo đó, bà T vay bà H số tiền 2.180.000.000 đồng, thời gian vay là 01 (một) tháng từ ngày 03/6/2021 đến hết ngày 04/7/2021. Đến hết thời hạn trên bà T vẫn không tiến hành trả tiền cho bà H và trong suốt quá trình giải quyết vụ án bà T cũng không đến Tòa án làm việc chứng tỏ việc bà H trình bày là bà T cố tình trốn tránh nghĩa vụ, không có thiện chí trả nợ là có căn cứ. Việc bà T vắng mặt tại Tòa án xem như từ bỏ quyền được trình bày ý kiến về các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là bà H, buộc bà T có trách nhiệm trả cho bà H làm một lần số tiền 2.180.000.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử ghi nhận việc bà H không yêu cầu bà T trả tiền lãi suất đối với số tiền trên. Bà T phải chịu tiền lãi suất nếu chậm thi hành án.

[4.2] Theo đơn trình bày của chồng bà H là ông Danh H cho thấy số tiền bà H cho bà T vay là tiền riêng của bà H nên Tòa án không đưa ông H vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định pháp luật.

[4.3] Ông Phan Trung S được đưa vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo đơn khởi kiện của nguyên đơn nhưng từ khi khởi kiện đến nay nguyên đơn không có yêu cầu gì đối với ông S. Ông S không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với khoản nợ của bà Dương Thị T nên Hội đồng xét xử không xem xét nghĩa vụ của ông S đối với khoản nợ 2.180.000.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[5.1] Do yêu cầu của nguyên đơn là bà H được chấp nhận nên bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho bà H theo quy định pháp luật.

[5.2] Hoàn lại cho bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 262; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là bà Ngô Thị Lệ H, buộc bà Dương Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho bà Ngô Thị Lệ H số tiền là 2.180.000.000 đồng (hai tỷ một trăm tám mươi triệu đồng) đồng theo "Giấy xác nhận mượn tiền và cam kết trả tiền" ngày 03/6/2021.

Ghi nhận việc bà Ngô Thị Lệ H không yêu cầu bà Dương Thị T trả tiền lãi đối với khoản nợ 2.180.000.000 đồng (hai tỷ một trăm tám mươi triệu đồng)

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Dương Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 75.600.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu, sáu trăm nghìn đồng), thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho bà Ngô Thị Lệ H số tiền tạm ứng án phí là 37.800.000 đồng (ba mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0009505 ngày 14/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Ngô Thị Lệ H đối với số tiền 2.180.000.000 đồng (hai tỷ một trăm tám mươi triệu đồng) mà bà Dương Thị T phải trả cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bà Dương Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền

yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Ngọc Bích